

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC**

Số: 5905/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Long Phụng, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Chủ đầu tư: Công ty TNHH TMDV Sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;



Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 4973/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư; ngành nghề tiếp nhận đầu tư có điều kiện vào khu, cụm công nghiệp; ngành nghề tạm dừng tiếp nhận đầu tư; ngành nghề được xem xét tiếp nhận đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Long An về việc lập Cụm công nghiệp Long Phụng, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc;

Căn cứ Thông báo số 1386/TB-UBND ngày 09/12/2019 của UBND huyện Cần Giuộc họp thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc tại Tờ trình số 2475/TTr-KTHT ngày 12/10/2020 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Long Phụng, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Long Phụng do Công ty TNHH TMDV Sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng lập với các nội dung sau:

- **Tên đồ án quy hoạch:** Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Long Phụng.

- **Địa điểm quy hoạch xây dựng:** xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Quy mô, diện tích:** 50,3501ha.

- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH TMDV Sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng.

- **Đơn vị tư vấn:** Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Kiến trúc Long An.

I. Vị trí, giới hạn, diện tích

Khu đất quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Long Phụng nằm trên địa bàn xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Ranh giới khu quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp : đất dân cư hiện hữu.

- Phía Tây giáp : đất dân cư hiện hữu và kênh.

- Phía Nam giáp : đất dân cư hiện hữu.

- Phía Bắc giáp : đường ĐT.830, Khu dân cư-tái định cư.

Quy mô diện tích: khoảng 50,3501ha.

II. Tính chất của khu quy hoạch: Cụm công nghiệp Long Phụng bố trí các loại hình sản xuất như sau:

- Điện tử, viễn thông (cáp viễn thông; thiết bị điện, điện tử; linh kiện điện, điện tử).
- Cơ khí, luyện kim (cơ khí, chế tạo máy móc, thiết bị; cán tôn không mạ kẽm nóng; cán thép từ phôi).
- Chế biến thực phẩm, giải khát (xuất côn, rượu; bánh, kẹo; đường, bột ngọt; thực phẩm; bia, nước giải khát; nước tinh khiết đóng chai; sữa các loại).
- Chế biến gỗ, sản xuất thủy tinh (ván ép; đồ mộc gia dụng; hàng mỹ nghệ; gỗ; thủy tinh) không tiếp nhận ngành gốm sứ.
- Văn phòng phẩm.
- Dệt và may mặc (dệt không nhuộm; gia công các sản phẩm may mặc không có công đoạn giặt tẩy; sợi tơ tằm và sợi nhân tạo).
- Vật liệu xây dựng (gạch, ngói không làm bằng đất sét nung; vật liệu xây dựng khác).
- Hóa chất, dược phẩm, mỹ phẩm (vắcxin; thuốc thú y; chất tẩy rửa, phụ gia; hóa mỹ phẩm; dược phẩm; sản phẩm từ chất dẻo; bao bì từ hạt nhựa).

III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản

a) Chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất nhà máy, kho tàng	: 31,3557ha	(62,28%).
- Đất các khu kỹ thuật	: 0,8792ha	(1,75%).
- Đất hành chính, dịch vụ	: 0,6849ha	(1,36%).
- Đất giao thông	: 8,6720ha	(17,39%).
- Đất cây xanh	: 8,6720ha	(17,22%).

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Cấp điện

+ Đất nhà máy, kho tàng	: 250kW/ha.
+ Đất các khu kỹ thuật	: 10kW/ha.
+ Đất công trình hành chính, dịch vụ	: 600kW/ha.
+ Đất giao thông	: 10kW/ha.
+ Đất cây xanh	: 10kW/ha.

- Cấp nước

+ Công nghiệp	: 40m ³ /ha.
+ Hành chính, dịch vụ	: $\geq 10\%Q_{sh}$.
+ Tưới cây, rửa đường	: $\geq 8\%Q_{sh}$.

- + Dự phòng, rò rỉ : 25%Q.
- + Nước cho bản thân khu xử lý : 4% Σ Q.

- Nước thải

- + Tiêu chuẩn: lưu lượng nước thải \geq 80% lưu lượng nước cấp sinh hoạt.
- + Nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (giới hạn A) trước khi thải ra sông, rạch.

- **Rác thải:** 1kg/người.ngày.

- Thông tin liên lạc:

- + Đất nhà máy, kho tàng : 10 thuê bao/1 ha.
- + Hạ tầng kỹ thuật : 5 thuê bao/1ha.
- + Đất công trình hành chính, dịch vụ : 30 thuê bao/1ha.

IV. Bố cục quy hoạch kiến trúc

1. Cơ cấu tổ chức không gian

Cụm công nghiệp Long Phụng gồm các khu chức năng như sau:

a) Đất nhà máy, kho tàng

- Đất nhà máy, kho tàng

Tổng diện tích đất xây dựng nhà máy là 31,3557 ha, chia làm 6 khu:

- + Khu A: 5 khu, diện tích: 2,1336ha.
- + Khu B: 6 khu, diện tích: 12,5950ha.
- + Khu C: 8 khu, diện tích: 7,6576ha.
- + Khu D: 6 khu, diện tích: 8,2488ha.

Tổng diện tích đất xây dựng kho tàng là 0,7207ha.

- + Khu E1: 1 khu, diện tích: 0,4282ha.
- + Khu E2: 1 khu, diện tích: 0,2925ha.

- Mật độ xây dựng : áp dụng theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2019/BXD cho từng lô, tối đa không quá 70%.

- Tầng cao xây dựng : 1÷5 tầng.
- Hệ số sử dụng đất : 2,5 lần.
- Chỉ giới xây dựng : lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- Tỷ lệ đất cây xanh trong từng nhà máy chiếm tối thiểu 20% diện tích đất.

b) Đất công trình hành chính, dịch vụ

Bố trí cặp theo đường chính vào cụm công nghiệp.

- Diện tích : 0,6849 ha

- Tầng cao xây dựng : 1÷3 tầng.
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%.
- Hệ số sử dụng đất : 1,2.
- Chỉ giới xây dựng : lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ.
- Tỷ lệ đất cây xanh trong từng công trình chiếm tối thiểu 30% diện tích đất.

c) Các khu kỹ thuật

Diện tích các khu đất kỹ thuật là 0,8792ha, gồm các công trình:

- + Trạm cấp nước : 0,1223ha.
- + Khu xử lý nước thải : 0,5001ha.
- + Trạm trung chuyển rác : 0,2568ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 30%.
- Tỷ lệ trồng cây xanh tối thiểu : 30%.

d) Giao thông

Tổng diện tích đất xây dựng đường giao thông là 8,7583ha.

e) Đất cây xanh

Diện tích đất cây xanh là 8,6720 ha, mật độ xây dựng tối đa 5%.

2. Quy hoạch sử dụng đất

- Đất nhà máy, kho tàng	: 31,3557 ha	(62,28%)
+ Đất nhà máy	: 30,6350 ha	
+ Đất kho tàng	: 0,7207 ha	
- Các khu kỹ thuật	: 0,8792ha	(1,75%)
+ Trạm cấp nước	: 0,1223 ha	
+ Khu xử lý nước thải	: 0,5001 ha	
+ Trạm trung chuyển rác	: 0,2568 ha	
- Đất hành chính, dịch vụ	: 0,6849 ha	(1,36%)
+ Đất hành chính, dịch vụ	: 0,5301 ha	
+ Đất xây dựng công trình thiết chế văn hóa:	0,1210 ha	
- Đất giao thông	: 8,7583 ha	(17,39%)
- Đất cây xanh	: 8,5123 ha	(17,22%)
Tổng cộng	: 50,3501 ha	(100%).

V. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

a) San nền

- Chọn cao độ xây dựng $H_{xd} \geq +2,50m$ (hệ Hòn Dấu), tính đến phân thấp nhất ở mép đường. Cao độ san lấp $H_{sn} \geq 2,3m$.

- Hướng đổ dốc: từ giữa các tiểu khu ra xung quanh và thấp dần về phía hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Cao độ thiết kế đường đảm bảo điều kiện tổ chức giao thông và thoát nước mặt cho khu đất.

b) Thoát nước mưa

- Tổ chức hệ thống thoát riêng cho nước thải và nước mặt.

- Hướng thoát nước chính: thoát nước về các hố ga thu và chảy theo hệ thống cống dọc via hệ đường phố dẫn về cống gom thoát ra các miệng xả xuống kênh rạch.

- Hệ thống thoát nước được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khu quy hoạch để thu nước mặt đường. Dọc các đường quy hoạch sẽ thiết lập hệ thống cống kín hình thức tự chảy có đường kính từ $\Phi 600mm \div \Phi 1.200mm$. Bố trí các hố ga cách khoảng $25 \div 30m$ /hố ga.

2. Giao thông

✚ Giao thông đối ngoại

- Đầu nối giao thông vào đường ĐT.830, lộ giới 70m.

- Đường Đông Thạnh – Long Phụng lộ giới 35m.

✚ Giao thông đối nội

- Hệ thống mạng lưới giao thông nội bộ gồm:

* **Đường số 1:** mặt đường rộng 18m, dải cây xanh phân cách 3m, vỉa hè 2 bên $5m \times 2$. Lộ giới 31m.

* **Đường số 2:** mặt đường rộng 15m, vỉa hè 2 bên $5m \times 2$. Lộ giới 25m.

* **Đường số 3:** mặt đường rộng 12m, vỉa hè 2 bên $4m \times 2$. Lộ giới 20m.

* **Đường số 4:** mặt đường rộng 12m, vỉa hè 2 bên $4m \times 2$. Lộ giới 20m.

* **Đường số 5:** mặt đường rộng 15m, vỉa hè 2 bên $5m \times 2$. Lộ giới 25m.

✚ Các yếu tố kỹ thuật

- Kết cấu áo đường: bê tông nhựa nóng.

- Vỉa hè lát gạch tự chèn hoặc bằng bê tông xi măng và chừa chỗ trồng cây xanh và các công trình kỹ thuật như thoát nước, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc,....

3. Cấp điện và chiếu sáng đô thị

a) **Nguồn điện:** sử dụng nguồn điện từ trạm 110/22kV Cần Giuộc dọc ĐT 830.

b) **Chỉ tiêu cấp điện:**

- Đất nhà máy, kho tàng : 250KW/ha; Tmax = 4.000h/năm.
- Đất các khu kỹ thuật : 10KW/ha; Tmax = 4.000h/năm.
- Đất hành chính, dịch vụ : 600KW/ha; Tmax = 3.000h/năm.
- Đất giao thông : 10KW/ha; Tmax = 4.000h/năm.

c) Nhu cầu sử dụng điện:

- Tổng công suất (có tính đến 10% tổn hao): 9.182,11KW.
- Tổng điện năng (có tính đến 10% tổn hao): 36,28 triệu KWh/năm.

d) Mạng lưới

- Nối tuyến 22kV từ đường dây 22kV hiện hữu dọc theo đường ĐT.830 dẫn đến khu quy hoạch bằng cáp nhôm, lõi thép đi trên trụ bê tông ly tâm cao 14m, khoảng cách trụ từ 60m đến 70m.

- Bố trí các trạm hạ thế 22/0,4kV cấp điện cho các đèn đường. Đèn đường là loại đèn LED đặt cách mặt đường khoảng 8÷10m, khoảng cách đèn chiếu sáng 30m bố trí so le hai bên đường.

4. Cấp nước

a) Nguồn nước: sử dụng nguồn nước cấp từ khu vực.

b) Tiêu chuẩn cấp nước: 40m³/ha.ngày.

c) Nhu cầu dùng nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước trong ngày: 1.9749m³/ngày.đêm.

d) Mạng lưới

- Sử dụng ống uPVC hoặc HDPE cho các đường ống cấp nước.

- Mạng lưới đường ống cấp nước của khu quy hoạch được thiết kế bằng giải pháp mạch vòng để đảm bảo áp lực. Hệ thống cấp nước được lắp đặt với đường kính ống từ Φ150mm ÷ Φ200mm.

- Bố trí các trụ chữa cháy trên các tuyến ống cấp nước vào công trình, với khoảng cách tối đa 150m/trụ.

5. Thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường

✦ Xử lý nước thải

- Hệ thống công thoát nước thải xây dựng riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải ≥80% lưu lượng nước cấp.

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt: 1.559m³/ngày.

- Nước thải được thu gom về trạm xử lý chung, xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (giới hạn A), trước khi thải ra sông Rạch Cát.

- Công thoát nước thải được thiết kế dọc theo các tuyến đường có bố trí công trình ở. Công thoát nước thải sử dụng loại cống tròn HDPE tự chảy; đường kính D300 và D400; các tuyến cống được xây dựng ngầm dưới lề đường; độ sâu chôn cống tính từ đỉnh cống >0,5m khi cống không chịu hoạt tải của xe, >0,7m khi cống chịu tác động trực tiếp từ hoạt tải xe.

- Tại các khu công cộng cần bố trí các khu vệ sinh công cộng có xử lý sơ bộ trước khi thoát ra cống thoát nước thải.

✚ Xử lý rác

- Yêu cầu phân loại rác tại nguồn. Chất thải rắn phải được thu gom trong ngày bằng xe chuyên dùng sau đó tập trung vào điểm tập trung chất thải rắn nằm trong khu quy hoạch và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại Đa Phước, huyện Bình Chánh hoặc nơi tiếp nhận phù hợp khác.

6. Thông tin liên lạc

- **Nguồn:** từ tổng đài viễn thông Cần Giuộc theo tuyến cáp quang dọc đường tỉnh 830 đến khu vực quy hoạch.

- **Nhu cầu:** khoản 340 thuê bao.

- **Mạng lưới:** đầu tư xây dựng mới một hệ thống ngầm thông tin liên lạc hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống bưu chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia. Các tuyến cống bê và cáp đồng sẽ được đi ngầm.

7. Cây xanh

- Trên vỉa hè các trục đường trồng các loại cây có tán rộng, rễ sâu như sao, dầu,... cách khoảng 8m/cây, không trồng cây tại các vị trí che khuất tầm nhìn, tại các ngã giao nhau, đường vòng.

- Trồng cây xanh cách ly giữa các khu vực không cùng chức năng, tính chất sản xuất giữa cụm công nghiệp với khu dân cư.

- Trong khuôn viên các công trình phải có ít nhất 20% diện tích trồng cây xanh.

- Khu vực cách ly với dân cư, trồng các loại cây cao có tán rộng như sao, dầu, bằng lăng,...

Khu công viên cạnh khu hành chính, dịch vụ trồng các loại cây có tán rộng và cây trang trí tạo cảnh.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

✚ Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm, cụ thể:

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm, cụ thể:

- Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý môi trường dự án, thực hiện chức năng kiểm tra môi trường.
- Quản lý hồ sơ dự án chặt chẽ về các mặt bằng thi công, khối lượng thi công trong từng giai đoạn, tiến độ,...
- Quản lý thông tin về phương tiện và thiết bị thi công.
- Có biện pháp che chắn công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng để hạn chế bụi phát tán trên diện rộng, tránh gây ngập úng đối với khu vực xung quanh.
- Phun nước tại các điểm đổ vật liệu để tránh bụi.
- Có các quy định trong công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng. Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến giao thông hoặc đến sinh hoạt cũng như lao động sản xuất của khu vực xung quanh. Thu gom, tập kết và xử lý rác thải xây dựng, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.
- Lựa chọn các loại vật liệu phù hợp, thân thiện môi trường.

⚡ Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động

Các vấn đề về nước thải, chất thải rắn,... được giải quyết bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh (được trình bày ở phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) và phải được thực hiện, quản lý chặt chẽ.

Điều 2. Công ty TNHH TMDV Sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo nội dung sau:

- Diện tích và ranh giới quy hoạch chính thức được xác định căn cứ vào quyết định giao đất của UBND tỉnh sau khi có biên bản giao mốc của cơ quan có thẩm quyền.
- Các ngành công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm môi trường phải được cơ quan quản lý môi trường đánh giá tác động môi trường đạt yêu cầu theo quy định trước khi tiếp nhận vào cụm công nghiệp.
- Khi triển khai xây dựng phải tuân thủ theo quy chuẩn và thiết kế kiến trúc được duyệt để đảm bảo hài hòa cho toàn cụm công nghiệp.
- Phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các vấn đề như thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu,... của khu vực, đồng thời phải đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh.
- Thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An việc kết nối giao thông với đường ĐT 830; thỏa thuận với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn các vấn đề liên quan đến hệ thống công trình thủy lợi, kênh rạch trong khu vực quy hoạch.

- Chủ đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương có chính sách tái định cư hợp lý, giải quyết tốt việc chuyển đổi ngành nghề cho người có đất sản xuất bị thu hồi; giải quyết nhà ở và đời sống tinh thần cho công nhân làm việc trong Cụm công nghiệp.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch được phê duyệt, chủ đầu tư phải phối hợp với UBND xã Long Phụng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường công bố quy hoạch và tiến độ đầu tư dự án theo quy định.

- Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn dự thảo quy định xây dựng trong khu quy hoạch, trình UBND huyện Cần Giuộc phê duyệt để làm cơ sở quản lý thực hiện quy hoạch.

- Chủ đầu tư phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Cần Giuộc và các ngành có liên quan chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư và phối hợp chặt chẽ với các ngành Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Điện lực, Cấp nước, Công trình đô thị và các ngành chức năng có liên quan để đảm bảo việc thực hiện công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp và đồng bộ với dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Long Phụng, Công ty TNHH TMDV Sản xuất Vĩnh Vĩnh Hưng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- NCUB;
- Lưu: VT, KT&HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh